



# LAO ĐỘNG VÀ HỌC NGHỀ CỦA TRẺ EM VI PHẠM PHÁP LUẬT

- ThS. BÙI THẾ HỢP
- NGUYỄN THẾ THĂNG

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Trẻ em vi phạm pháp luật là một trong những đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Theo kết quả trưng cầu ý kiến giáo viên ở 05 trường giáo dưỡng năm 2007 về nhu cầu giáo dục của trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, đa số đều cho rằng trẻ em vi phạm pháp luật luôn có xu hướng gia tăng. Vì vậy, công tác giáo dục cho trẻ em vi phạm pháp luật đang trở thành mối quan tâm của toàn xã hội. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ đề cập đến hiện trạng chung về số lượng, trình độ học vấn, lao động và học nghề của trẻ em vi phạm pháp luật ở các trường giáo dưỡng.

## 1. Số lượng và trình độ học vấn của trẻ em vi phạm pháp luật ở các trường giáo dưỡng<sup>(1)</sup>

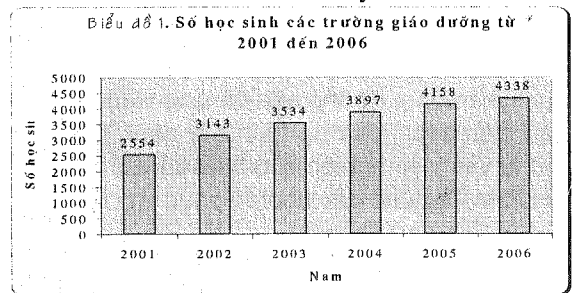
Năm 2006 - 2007, tổng số học sinh tại 5 trường giáo dưỡng là 4338 em. Số trẻ em vi phạm pháp luật được xử lý bằng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng liên tục tăng, với tốc độ trung bình 11,36% mỗi năm, cao hơn nhiều lần so với tỉ lệ gia tăng dân số (xem bảng 1 và biểu đồ 1).

Bảng 1: Số liệu học sinh các trường giáo dưỡng từ 2001 đến 2006

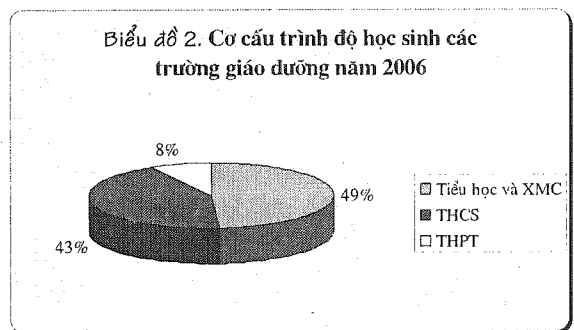
Trường Năm	Số 1	Số 2	Số 3	Số 4	Số 5	Tổng
2001	58	626	225	849	796	2554
2002	64	700	167	1039	1173	3143
2003	97	756	366	1079	1236	3534
2004	79	767	418	1198	1435	3897
2005	76	796	534	1249	1503	4158
2006	89	898	493	1337	1521	4338

Xét về cơ cấu trình độ tại các trường giáo dưỡng, năm 2006 chiếm số đông nhất là học sinh ở trình độ tiểu học và xoá mù chữ với 49%, trong đó gồm những em còn mù chữ hoặc tái mù chữ do không đi học hoặc bỏ học quá lâu khi chưa học hết lớp 3. Một số đang học dở lớp 4 hoặc lớp 5, số khác đã bỏ học một thời gian khi chưa hoàn thành bậc tiểu học; tiếp đến là nhóm học sinh trung học cơ sở chiếm 43% mà phần lớn đang học phổ thông và có 8% học sinh cấp trung học phổ thông (xem biểu đồ 2).

Biểu đồ 1. Số liệu học sinh các trường giáo dưỡng từ 2001 đến nay



Biểu đồ 2. Cơ cấu trình độ học sinh các trường giáo dưỡng năm 2006



(1) Báo cáo kết quả khảo sát Nhu cầu giáo dục của học sinh các trường giáo dưỡng: Đề tài Đánh giá nhu cầu giáo dục cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt B2006-37-23.

**2. Lao động và học nghề của trẻ em vi phạm pháp luật**

**2.1. Lao động**

Việc tổ chức lao động và thông qua lao động để giáo dục học sinh đã được các trường giáo dưỡng quan tâm. Thời gian lao động hoặc học nghề và học văn hoá trên lớp của học sinh không quá 7 giờ trong ngày; những học sinh học văn hoá thì thời gian lao động không nhiều hơn thời gian học tập; thời gian lao động của học sinh không học văn hoá không quá 6 giờ một ngày. Các ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ, tết học sinh được nghỉ lao động. Các trường giáo dưỡng phải căn cứ vào khả năng, sức khoẻ, độ tuổi của từng em mà phân công, bố trí công việc lao động phù hợp, chú trọng giáo dục ý thức, thái độ, nhận thức đúng đắn về lao động, giúp các em phát triển tốt về thể lực, trí tuệ và đạo đức. Nghiêm cấm việc sử dụng học sinh làm các công việc nặng nhọc, độc hại theo quy định của pháp luật và quan tâm thực hiện đầy đủ vấn đề bảo hộ lao động nhằm đảm bảo an toàn về tính mạng và sức khoẻ cho học sinh. Các em đều nhận thấy lao động giúp các em ổn định tâm lí, coi trọng giá trị lao động, nâng cao nhận thức và sức khoẻ.

Qua thống kê cho thấy, học sinh các trường giáo dưỡng phải lao động 16 công việc khác nhau (xem biểu đồ 3), trong đó việc bóc hạt điều chiếm tỉ lệ nhiều nhất ở cả ba cấp học, tiếp theo là công việc làm giấy và làm chiếu. Đối với công việc làm than, thợ đá, thợ xây và đan mây tre chỉ có ở bậc tiểu học.

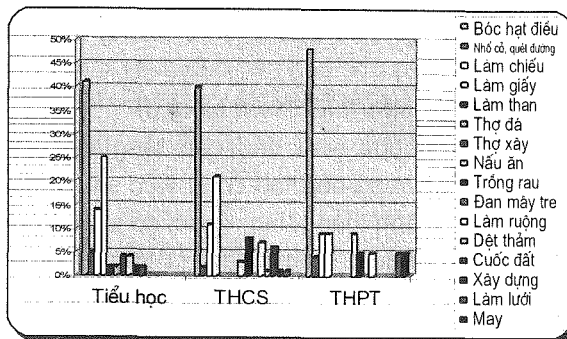
**Mức độ phù hợp (xem bảng 2)**

- Tiểu học: Giải thích cho mức độ thích hợp, lí do các em đưa ra là hoạt động lao động trong

*Bảng 2 : Học sinh đánh giá về mức độ thích hợp của hoạt động lao động*

Mức độ	Tiểu học		THCS		THPT	
	sl	%	sl	%	sl	%
Phù hợp	108	81	166	76	63	81
Không phù hợp lắm	23	17	41	19	11	14
Không phù hợp	3	2	11	5	4	5

*Biểu đồ 3: Những hoạt động lao động của học sinh các trường giáo dưỡng*



trường không vất vả, giúp các em hiểu được những việc vi phạm trước đây và cảm thấy việc lao động là phù hợp. Ngoài ra, các em còn cho rằng lao động giúp các em rèn luyện tốt nhưng các em cũng thích học văn hoá hơn. Đối với mức độ không thích hợp lắm và không thích hợp, các em đưa ra các lí do có những việc rất khó, không phù hợp và chưa quen. Có em cho rằng không muốn lao động ở trường; đặc biệt có trường hợp thấy không phù hợp với sức khoẻ.

- Trung học cơ sở: Các em học sinh trung học cơ sở đều cho biết lao động ở nhà trường là không vất vả; có thể giúp đỡ gia đình và giúp ích cho bản thân sau khi ra trường; phù hợp với các em. Phần lớn học sinh trường số 3 và trường số 2 cảm thấy lao động trong trường không đúng việc muốn làm; 100% các em trường số 5 thích học văn hoá hơn; học sinh trường 1, 2 thích các hoạt động trí óc; có (50%) trường 4 và (50%) của trường 3, 5 thấy sức khoẻ yếu đối với lao động trong nhà trường.

- Trung học phổ thông: Các lí do của học sinh trung học phổ thông đưa ra chủ yếu là

*Bảng 3 : Học sinh đánh giá về mức độ cần thiết của hoạt động lao động*

Mức độ	Tiểu học		THCS		THPT	
	sl	%	sl	%	sl	%
Cần thiết	139	97%	234	96%	78	91%
Không cần thiết	4	3%	9	4%	8	9%



không vất vả, (28%) trường 1, (28%) trường 3, (33%) trường 4 và (11%) trường 5; công việc phù hợp (58%) trường 4 và (42%) trường 5; đặc biệt là các em học sinh trường số 3 không thích đi làm.

**Mức độ cần thiết (xem bảng 3)**

Các em học sinh đều cho rằng việc lao động trong trường còn tạo công việc sau khi ra trường; bớt căng thẳng; làm người có ích cho xã hội; tiếp tục học để nâng cao; ra trường sẽ có việc làm vì đã quen lao động, rèn luyện để tự lo cho bản thân; suy nghĩ sâu sắc hơn.

Qua các số liệu khảo sát đã chỉ ra rằng có sự tác động rất lớn của lao động trong các trường giáo dưỡng đối với các em, đa phần các em có nhận xét nêu lên nhiều giá trị tích cực của công tác này. Tuy nhiên, cũng có những trường hợp cho rằng việc lao động chưa phù hợp với sức khỏe và sự yêu thích của bản thân, có em mong muốn được học những nghề mà sau khi ra trường trở về quê hương sẽ có việc ngay, vì các em nhận thấy nghề đang học sẽ không tìm được việc ở địa phương.

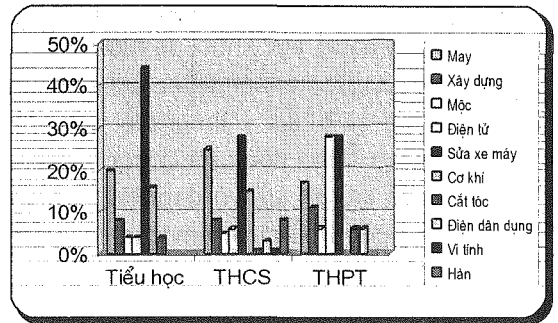
**2.2. Học nghề**

Năm 2002, trường giáo dưỡng số 2 đã được đầu tư một số kinh phí triển khai dự án thí điểm dạy nghề chính quy cho 80 em theo 3 nghề: cơ khí gò, hàn; xây dựng; vi tính văn phòng. Trường giáo dưỡng số 3 đã được tổ chức Plan International Vietnam hỗ trợ gần 1 tỉ đồng để triển khai dự án hướng nghiệp, dạy nghề cho học sinh trong năm 2002 và 2003. Đây thực sự là những chuyển biến ban đầu tích cực trong công tác hướng nghiệp, dạy nghề cho học sinh để tiến tới thực hiện được ở tất cả các trường giáo dưỡng trong cả nước và có tác dụng động viên, khích lệ rất lớn đối với các em học sinh. Ngoài ra, tùy thuộc vào điều kiện khả năng thực tế của đơn vị mình, các trường giáo dưỡng đã cố gắng tổ chức dạy nghề cho học sinh, trong năm 2002, trường giáo dưỡng số 4 tổ chức cho 390 học sinh (trong đó sửa chữa xe máy 105 em; hàn, tiện 83 em; máy may 120 em và uốn sậy 82 em). Trường giáo dưỡng số 5 tổ chức cho 170 em học nghề

(máy may 75 em, khâu mũi giấy 70 em, dệt khăn mặt 25 em)....

Theo số liệu khảo sát tháng 01 năm 2007, học sinh trong các trường giáo dưỡng trên toàn quốc được học 10 nghề khác nhau. Số lượng học sinh được học các nghề này tăng dần theo từng năm, đặc biệt là năm 2005 và 2006. Trong đó, nghề sửa xe máy được các em theo học đông nhất và thấp nhất là vi tính (vi tính văn phòng và kĩ thuật viên tin học).

*Biểu đồ 4: Những nghề học sinh được học trong trường giáo dưỡng*

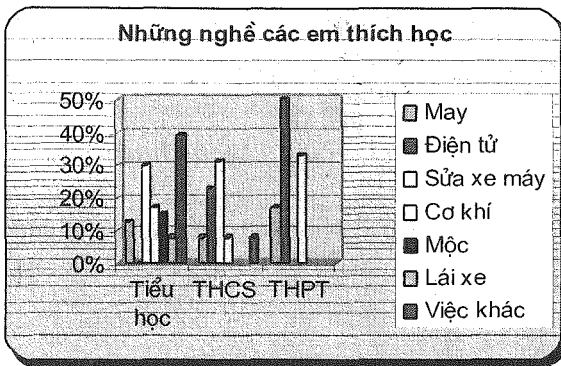


Theo biểu đồ 4, có một số nghề đồng thời cũng là hình thức lao động mà các em phải tham gia trong quá trình học tập ở trường, trong đó nghề sửa xe máy được các em tham gia đông nhất ở cả ba cấp học. Tất cả các nghề đều rất gần với công việc dễ tìm kiếm trong thực tế, tuy nhiên, cũng chưa có một đánh giá đầy đủ nào về giá trị của công tác đào tạo nghề cho học sinh trong các trường giáo dưỡng. Đa số học sinh trường số 4 và 5 có mong muốn học nghề và đi làm hơn là đi học, đặc biệt là học sinh trường giáo dưỡng số 5. Có nhiều em cho rằng nghề các em đang học trong trường không phù hợp với bản thân vì khi trở về địa phương, gia đình các em chỉ có khả năng xin được công việc khác. Có em tin tưởng sẽ có công việc yêu thích và có cuộc sống ý nghĩa khi về địa phương.

**Nghề các em yêu thích**

Học sinh tiểu học thể hiện rõ các mức độ cụ thể của từng nghề mà các em yêu thích nhưng một số nghề không được nêu ở trong biểu đồ 5 vẫn được các em đánh giá cao hơn, mức độ bày

Biểu đồ 5: Những nghề mà các em thích học



tỏ thấp dần đối với trung học cơ sở và trung học phổ thông. Những nghề mà học sinh cả 3 cấp được học là may, điện tử, sửa xe máy và cơ khí.

Theo số liệu thống kê (01/2007), học sinh trong các trường giáo dưỡng được học 10 nghề khác nhau nhưng các em chỉ thích 05 nghề trong số các nghề được học, còn lại là thích nghề lái xe và thích công việc khác.

Khi đưa ra lựa chọn đối với học sinh sau khi hoàn thành thời gian học tập và lao động ở trường, giáo viên của 05 trường không đánh giá cao việc lựa chọn học nghề (14%) và đi làm (18%) so với tiếp tục học phổ thông (26%), học bổ túc văn hóa (19%) và các lựa chọn khác (23%).

Tuy nhiên, do chưa có kinh phí thường xuyên và các Bộ, Ngành chưa phối hợp tốt trong việc xây dựng các kế hoạch, để án đầu tư kinh phí, đào tạo giáo viên dạy nghề, củng cố cơ sở vật chất và dạy nghề cho học sinh, thiếu giáo viên hướng nghiệp, dạy nghề, trang thiết bị, phương tiện thiếu và quá cũ, việc giảng dạy thiếu bài bản... nên số lượng học sinh tham gia rất ít (khoảng 10%) dẫn đến chất lượng, hiệu quả dạy nghề còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của học sinh trường giáo dưỡng.

### 3. Kết luận

- Cần có một hệ thống giải pháp để phòng ngừa và giáo dục trẻ vi phạm pháp luật với sự tham gia của gia đình, nhà trường, cộng đồng. Mặc dù cần quan tâm hơn đối với các trường hợp

cụ thể để phát huy được ý nghĩa toàn diện của công tác lao động đối với học sinh trong các trường giáo dưỡng nhưng tổ chức công tác lao động cho học sinh đã đóng vai trò hỗ trợ rất cao trong việc giáo dục văn hóa cho các em.

- Cần phải có nghiên cứu toàn diện công tác lao động và đào tạo nghề cho học sinh các trường giáo dưỡng. Kết hợp với giáo dục văn hóa để giúp các em hòa nhập tốt hơn với cuộc sống khi trở về địa phương.

- Học nghề cũng đáp ứng được phần nào yêu cầu để các em hòa nhập cộng đồng sau khi hoàn thành thời gian học tập ở trường. Tuy nhiên, để việc đào tạo nghề có chất lượng hơn cần phải có những giải pháp đồng bộ, xác định được yêu cầu thực tế của một nghề, từ đó đưa ra các giải pháp phù hợp tạo mức tương ứng giữa đào tạo nghề cho các em và yêu cầu thực tế nghề mà các em học.

- Xác định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước theo kế hoạch hành động cụ thể trong công tác chăm sóc, giáo dục học sinh các trường giáo dưỡng.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Xuân Sơn, *Tình hình người chưa thành niên vi phạm pháp luật, nghiện ma túy đưa vào trường giáo dưỡng và công tác quản lý, giáo dục học sinh trường giáo dưỡng*. Kí yếu hội thảo: Tiến tới xây dựng chiến lược giáo dục cho trẻ em cần sự bảo vệ đặc biệt. Viện Nghiên cứu Phát triển Giáo dục, Hà Nội, 4 - 2003.
2. *Công tác xét xử của toà án với trẻ em vi phạm pháp luật*. RADD BARNEN - Tổ chức cứu trợ trẻ em Thụy Điển, Hà Nội, 2000.
3. Kí yếu hội thảo: *Tiến tới xây dựng chiến lược giáo dục cho trẻ em cần sự bảo vệ đặc biệt*. Viện Nghiên cứu Phát triển Giáo dục, Hà Nội, 4-2003.
4. *Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn thi hành về công tác cơ sở giáo dục trường giáo dưỡng*, NXB Chính trị Quốc gia, 2005.

### SUMMARY

The article is concerned over the problem of work and vocational education for juvenile delinquents. In their article, the authors presents the background on the number of juvenile delinquents, their level of education, work and vocational learning in work training institutions used for them.